

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

SO SÁNH PHÂN SỐ SỬ DỤNG PHÂN SỐ CHUẨN

Nhiệm vụ: Đọc hướng dẫn trong mục I, vận dụng để làm các bài tập mục II.

I. Các kiến thức cần lưu ý

Để so sánh hai phân số ta có thể sử dụng các phân số 1 và $\frac{1}{2}$ làm phân số trung gian.

So sánh với $\frac{1}{2}$	So sánh với 1
So sánh $\frac{3}{8}$ và $\frac{2}{3}$ $\frac{1}{2}$ $\frac{3}{8}$ Vì $\frac{3}{8} < \frac{1}{2}$ và $\frac{1}{2} < \frac{2}{3}$, nên $\frac{3}{8} < \frac{2}{3}$	So sánh $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{2}$ $\frac{2}{3}$ $\frac{3}{2}$ Vì $\frac{2}{3} < 1$ và $\frac{3}{2} > 1$, nên $\frac{2}{3} < \frac{3}{2}$

II. Luyện tập

1. Xếp các phân số vào ô thích hợp.

Phân số bằng $\frac{1}{2}$	Phân số lớn hơn $\frac{1}{2}$ và nhỏ hơn 1	Phân số bằng 1

$\frac{9}{10}$	$\frac{7}{14}$	$\frac{5}{10}$	$\frac{13}{14}$	$\frac{6}{6}$	$\frac{3}{6}$
----------------	----------------	----------------	-----------------	---------------	---------------

2. So sánh $\frac{5}{8}$ và $\frac{4}{10}$ sử dụng phân số $\frac{1}{2}$ làm phân số trung gian.



Vì $\frac{5}{8} > \frac{1}{2}$ và $\frac{4}{10} < \frac{1}{2}$ nên $\frac{5}{8} > \frac{4}{10}$

3. Điền dấu thích hợp vào chỗ trống để được phép so sánh đúng.

$$\frac{5}{4} \bigcirc \frac{6}{8}$$

$$\frac{9}{12} \bigcirc \frac{1}{5}$$

$$\frac{4}{11} \bigcirc \frac{3}{5}$$

$$\frac{200}{201} \bigcirc \frac{100}{99}$$

4. Chọn các phép so sánh đúng.

$$\frac{7}{6} > \frac{5}{7} \quad \square$$

$$\frac{3}{8} < \frac{1}{2} \quad \square$$

$$\frac{6}{6} < \frac{10}{10} \quad \square$$

$$\frac{7}{15} > \frac{2}{3} \quad \square$$

$$\frac{7}{7} = 1 \quad \square$$

$$\frac{9}{18} < \frac{3}{4} \quad \square$$

5. Nhà Minh cách trường $\frac{3}{4}$ km. Nhà Linh cách trường $\frac{8}{5}$ km.

Minh nói rằng quãng đường từ nhà Linh đến trường xa hơn từ nhà Minh đến trường.

Bạn ấy nói đúng không? Tại sao?

, vì $\frac{3}{4} \square 1$ và $\frac{8}{5} \square 1$ nên $\frac{3}{4} \square \frac{8}{5}$.

Vậy, quãng đường từ nhà đến trường xa hơn từ nhà đến trường.

6. Trong giờ học thể dục, các bạn học sinh lớp 4 chạy khởi động 1 vòng quanh sân trường.

Bảng dưới đây cho biết số phần quãng đường 4 bạn: Tùng, Cúc, Trúc, Mai chạy được trong 5 phút.

Học sinh	Số phần quãng đường đã chạy
Tùng	$\frac{4}{4}$
Cúc	$\frac{1}{2}$
Trúc	$\frac{5}{6}$
Mai	$\frac{1}{3}$

Sắp xếp tên của 4 bạn theo thành tích chạy thứ tự từ cao nhất đến thấp nhất.

_____;